| ỦY BAN NHÂN DÂN<br>XÃ VĨNH THỦY | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 1264/QĐ-UBND | *Vĩnh Thủy, ngày 06 tháng 11 năm 2026* |

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc công nhận danh hiệu "Gia đình văn hóa" năm 2026

## CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ VĨNH THỦY

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;*

*Căn cứ Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ quy định về khung tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu "Gia đình văn hóa", "Thôn, tổ dân phố văn hóa", "Xã, phường, thị trấn tiêu biểu";*

*Căn cứ Nghị định số 375/2026/NĐ-CP ngày 30/9/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ;*

*Căn cứ Quyết định số 44/2025/QĐ-UBND ngày 11/12/2025 của UBND tỉnh về việc quy định chi tiết tiêu chuẩn, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu "Gia đình văn hóa", "Thôn, tổ dân phố văn hóa", "Xã, phường, đặc khu tiêu biểu" trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;*

*Căn cứ Công văn số 4765/SVHTTDL-QLVH ngày 05/10/2026 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Quảng Trị về việc xét tặng danh hiệu "Gia đình văn hóa", "Thôn, tổ dân phố văn hóa", "Xã, phường, đặc khu tiêu biểu" trên địa bàn tỉnh Quảng Trị năm 2026;*

*Căn cứ kế hoạch số 2506/KH-UBND ngày 02/10/2026 của UBND xã Vĩnh Thủy về việc triển khai bình xét các danh hiệu văn hoá năm 2026;*

*Xét đề nghị của Trưởng thôn Lê Xá, Trưởng phòng Văn hoá - Xã hội xã Vĩnh Thuỷ.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công nhận 383 hộ gia đình thôn Lê Xá đạt danh hiệu "Gia đình văn hóa" năm 2026 *(Có danh sách kèm theo).*

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng HĐND&UBND xã, Trưởng phòng Văn hoá - Xã hội xã, Trưởng thôn Lê Xá, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và các hộ gia đình có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 3;
- TT Đảng uỷ, TT HĐND xã;
- TT UBMTTQVN xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các thành viên BCĐXDĐSVH xã;
- Lưu: VT, VHXH.

**KT. CHỦ TỊCH**
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Quang Chiến**

**DANH SÁCH ĐẠT DANH HIỆU "GIA ĐÌNH VĂN HÓA" NĂM 2026**

*(Kèm theo Quyết định số: 1264/QĐ-UBND ngày 06/11/2026 của UBND xã)*

| TT | Họ tên hộ gia đình | TT | Họ tên hộ gia đình |
|---|---|---|---|
| 1 | Nguyễn Thị Châu | 193 | Trần Đức Trường |
| 2 | Nguyễn Thị Hải | 194 | Trương Viết Tân |
| 3 | Nguyễn Văn Ân | 195 | Lê Văn Thuận |
| 4 | Võ Văn Hà | 196 | Nguyễn văn Thanh |
| 5 | Nguyễn Văn Quang | 197 | Trần Thị Nghĩa |
| 6 | Nguyễn Chân Phương | 198 | Trần Văn Quân |
| 7 | Ngô Quang Thu | 199 | Nguyễn Thị Hồng |
| 8 | Trần Thị Loan | 200 | Nguyễn Thị Thúy |
| 9 | Nguyễn Văn Linh | 201 | Trần Văn Thắng |
| 10 | Phạm quang Hùng | 202 | Nguyễn Văn Liên |
| 11 | Trần Văn Mạnh | 203 | Nguyễn Văn Thường |
| 12 | Trần Thị Hồng | 204 | Trần Văn Hoài |
| 13 | Nguyễn Trung Dũng | 205 | Nguyễn Thị Thu |
| 14 | Lê Đa Bình | 206 | Lê Hữu Liễn |
| 15 | Phạm Xuân Thủy | 207 | Nguyễn Thị Lập |
| 16 | Lê Văn Huy | 208 | Nguyễn Văn Chương |
| 17 | Nguyễn Thị Hiểu | 209 | Lê Hữu Lam |
| 18 | Trần Văn Phương | 210 | Hồ Sỹ Tài |
| 19 | Đỗ Hữu Cầu | 211 | Trần Văn Hà |
| 20 | Lê Văn Kỳ | 212 | Hồ Thị Liệu |
| 21 | Nguyễn Thị Dung | 213 | Tống Viết Bằng |
| 22 | Phạm Hữu Thịnh | 214 | Phạm Văn Quang |
| 23 | Trần Thị Huyên | 215 | Nguyễn Minh Sơn |
| 24 | Trần Văn Huy | 216 | Nguyễn Minh Đức |
| 25 | Lê Phước Tính | 217 | Trần Phú |
| 26 | Trần Văn Hậu | 218 | Trần Văn Tâm |
| 27 | Trần thị Huế | 219 | Phạm văn Vương |
| 28 | Trần Văn Hiếu | 220 | Nguyễn Sơn |
| 29 | Nguyễn Văn Linh | 221 | Trần Hoài Ba |
| 30 | Nguyễn Thị Mai | 222 | Nguyễn Ngọc Chung |
| 31 | Đỗ Hữu Dương | 223 | Trần Thị Thuận |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 32 | Trần Văn Dục | 224 | Nguyễn Văn Thường |
| 33 | Võ Văn Ngọc | 225 | Nguyễn Xuân Thảo |
| 34 | Võ Vĩnh Giang | 226 | Ngô Thị Đồng |
| 35 | Nguyễn Hoài Nam | 227 | Trần Văn Nở |
| 36 | Võ Duy Hoài | 228 | Ngô Quang Trinh |
| 37 | Phạm Xuân Thảo | 229 | Nguyễn Văn Hùng |
| 38 | Lê Hữu Nhuận | 230 | Nguyễn Quang Thương |
| 39 | Trần Văn Huệ | 231 | Nguyễn Thọ Long |
| 40 | Nguyễn Văn Quyết | 232 | Nguyễn Thọ Thành |
| 41 | Trần Thị Lành | 233 | Nguyễn Phi Sơn |
| 42 | Nguyễn Thị Cẩm | 234 | Nguyễn Thị Liên |
| 43 | Lê Thị Hương | 235 | Nguyễn Văn Tí |
| 44 | Lê Quang Thanh | 236 | Lê Văn Nhân |
| 45 | Lê Phước Sơn | 237 | Nguyễn Quang Huy |
| 46 | Lê Thị Tình | 238 | Trần Nam Long |
| 47 | Lê Thị Hoa | 239 | Nguyễn Thị Diễm My |
| 48 | Nguyễn Ngọc Linh | 240 | Phan Văn Thái |
| 49 | Nguyễn Thị Lý | 241 | Phan Thị Trang |
| 50 | Nguyễn Văn Cương | 242 | Lê Văn Diện |
| 51 | Nguyễn Văn Sơn | 243 | Ngô Văn Mến |
| 52 | Hoàng Duy Cương | 244 | Ngô Giang Lam |
| 53 | Tống Viết Lễ | 245 | Trần Văn Công |
| 54 | Nguyễn Văn Hiếu | 246 | Bùi Thị Phương |
| 55 | Ngô Quang Hải | 247 | Nguyễn Thị Lý |
| 56 | Phạm Thị Tâm | 248 | Nguyễn Văn Huệ |
| 57 | Ngô Quang Ngãi | 249 | Nguyễn Văn Thanh |
| 58 | Võ Văn Khôi | 250 | Nguyễn Thị Hồng Thơ |
| 59 | Nguyễn Thị Đức | 251 | Lữ Hữu Nam |
| 60 | Trần Văn Nam | 252 | Bạch Thị Thú |
| 61 | Trần Văn Ninh | 253 | Nguyễn Thị Ba |
| 62 | Lê Quang Thủy | 254 | Nguyễn Thị Túy |
| 63 | Lê Quang Hùng | 255 | Trần Thị Lương |
| 64 | Đỗ Hữu Nhơn | 256 | Nguyễn Thị Hạnh |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 65 | Trần Văn Huệ | 257 | Nguyễn Văn Thố |
| 66 | Nguyễn Văn Tịnh | 258 | Lê Xuân Hùng |
| 67 | Đỗ Thị Lan | 259 | Nguyễn Văn Yên |
| 68 | Nguyễn Văn Cao | 260 | Trần Thị Chút |
| 69 | Nguyễn Hữu Hòa | 261 | Nguyễn Quang Hồng |
| 70 | Trần Thị Hằng | 262 | Nguyễn Quang Nam |
| 71 | Trần văn Thanh | 263 | Nguyễn Thị Qúy |
| 72 | Trần văn Tình | 264 | Lê Thái Hải |
| 73 | Phạm Thị Kỹ | 265 | Trần Thanh Hải |
| 74 | Nguyễn Quang Trữ | 266 | Trần Văn Ánh |
| 75 | Nguyễn văn Thường | 267 | Trần Văn Hiền |
| 76 | Dương Thị Trâm | 268 | Lê Hữu Diên |
| 77 | Nguyễn Văn Thủy | 269 | Nguyễn Đình Thủy |
| 78 | Nguyễn Văn Thảo | 270 | Trần Thi Lan |
| 79 | Lê Thị Hẹ | 271 | Nguyễn Thị Bức |
| 80 | Nguyễn Quang Đồng | 272 | Nguyễn Văn Chim |
| 81 | Nguyễn Thị Kính | 273 | Nguyễn Văn Minh |
| 82 | Lê Văn Hành | 274 | Nguyễn Quang Ban |
| 83 | Lê Xuân Quế | 275 | Nguyễn Thị Thuận |
| 84 | Nguyễn Thị Điu | 276 | Lê Thị Hữu |
| 85 | Ngô Thanh Nghĩa | 277 | Nguyễn Thị Linh |
| 86 | Ngô Thanh Ngợi | 278 | Nguyễn Văn Hùng |
| 87 | Nguyễn Văn Bình | 279 | Nguyễn Văn Thanh |
| 88 | Nguyễn Thị Cư | 280 | Nguyễn Văn Hoàng |
| 89 | Phạm Thị Hoa | 281 | Võ Thị Hiền |
| 90 | Lữ Hữu Hùng | 282 | Trần văn Tình |
| 91 | Nguyễn Thị Chút | 283 | Phạm quang Anh |
| 92 | Nguyễn Văn Hiếu | 284 | Nguyễn Văn Hưng |
| 93 | Nguyễn Thị Phượng | 285 | Nguyễn Thị Hương |
| 94 | Nguyễn Văn Vương | 286 | Nguyễn Văn Thành |
| 95 | Trần Hữu Cả | 287 | Trần Hải Tuấn |
| 96 | Trần Thị Thêu | 288 | Trần Văn Lâm |
| 97 | Nguyễn Văn Lâm | 289 | Trần Thị Thu |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 98 | Nguyễn Quang Cách | 290 | Lê Thị Duyên |
| 99 | Nguyễn Thị Vân | 291 | Lê Phước Hải |
| 100 | Nguyễn Văn Trí | 292 | Phạm Thị Dung |
| 101 | Lê Hữu Sỡ | 293 | Trần Văn Sâm |
| 102 | Nguyễn Quang Ngữ | 294 | Hoàng Hữu Huệ |
| 103 | Nguyễn Thị Hài | 295 | Nguyễn Văn Mãi |
| 104 | Nguyễn Văn Tẩu | 296 | Nguyễn Minh Công |
| 105 | Lê Văn Dụng | 297 | Nguyễn Thị Thảo |
| 106 | Nguyễn Văn Thìn | 298 | Trần Văn Liễu |
| 107 | Nguyễn Quang Hoài | 299 | Trần Thị Huế |
| 108 | Nguyễn văn Lương | 300 | Trần Thị Loan |
| 109 | Nguyễn Quang Điền | 301 | Nguyễn Thị Phú |
| 110 | Nguyễn Quang Diễn | 302 | Hoàng Văn Lâm |
| 111 | Hoàng Thị Mân | 303 | Nguyễn Văn Mai |
| 112 | Nguyễn Văn Hiền | 304 | Nguyễn Duy Hưng |
| 113 | Trần Thị Gái | 305 | Nguyễn Văn Đức |
| 114 | Ngô Ngọc Quyền | 306 | Hoàng Xuân Hùng |
| 115 | Nguyễn Thị Phượng | 307 | Lê Thị Dị |
| 116 | Nguyễn Văn Ngoan | 308 | Trần Thị Nhị |
| 117 | Nguyễn Thị Phượng | 309 | Trần Thị Hà |
| 118 | Nguyễn Thị Loan | 310 | Trần Văn Lượng |
| 119 | Trần Văn Chiến | 311 | Bùi Thị Thí |
| 120 | Nguyễn Văn Linh | 312 | Lê Thị Quyến |
| 121 | Trần Văn Định | 313 | Nguyễn Thị Phi |
| 122 | Nguyễn Văn Lừng | 314 | Nguyễn Văn Bình |
| 123 | Nguyễn Văn Lực | 315 | Nguyễn Văn Quyên |
| 124 | Lê Phước Dục | 316 | Nguyễn Ngọc Dương |
| 125 | Lê Phước Qúy | 317 | Nguyễn Ngọc Bình |
| 126 | Nguyễn Thị Tình | 318 | Nguyễn Thị Tính |
| 127 | Lê Phước Lành | 319 | Hoàng Văn Sáu |
| 128 | Lê phước Anh | 320 | Hoàng văn Tuấn |
| 129 | Lê Tiến Dũng | 321 | Hoàng Thị Hòe |
| 130 | Nguyễn Văn Châu | 322 | Hoàng Xuân Binh |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 131 | Nguyễn Thị Hằng | 323 | Hoàng Xuân Huân |
| 132 | Lê Văn Thành | 324 | Nguyễn Thị Hương |
| 133 | Trần Văn Hùng | 325 | Trần Thị Thảo |
| 134 | Trần Văn Ánh | 326 | Hoàng Văn Dương |
| 135 | Hoàng văn Lưu | 327 | Hoàng Thị Hoa |
| 136 | Nguyễn Thị Thuyền | 328 | Trần Thị Lũy |
| 137 | Trần Văn Nam | 329 | Trần Thị Đức |
| 138 | Trần Thị Thái Thùy | 330 | Ngô Quang Sơn |
| 139 | Nguyễn Thị Xoan | 331 | Lê Thanh Phong |
| 140 | Trần Thị Lý | 332 | Đặng Thị  Thanh Tâm |
| 141 | Lê Thị Vinh | 333 | Hà Xuân Phú |
| 142 | Nguyễn Văn Sành | 334 | Phan Thị Vợi |
| 143 | Hồ Đông Giang | 335 | Hà Văn Tuấn |
| 144 | Lê Hữu Hòa | 336 | Đặng Thị Biền |
| 145 | Hồ Ngọc Vy | 337 | Lê Huy Dũng |
| 146 | Nguyễn Xuân Hiệp | 338 | Trần Văn Sự |
| 147 | Ngô Ngọc Hùng | 339 | Trần Văn Mến |
| 148 | Nguyễn Thị Thắm | 340 | Trần Văn Xuân |
| 149 | Nguyễn Quang Từ | 341 | Trấn Văn Xuân |
| 150 | Nguyễn Thị Quỳnh | 342 | Phạm Xuân Hùng |
| 151 | Trần Công Định | 343 | Nguyễn Thị Hà |
| 152 | Nguyễn Thị Tương | 344 | Lê Phước Giáo |
| 153 | Lê Văn Cần | 345 | Trần Văn Lâm |
| 154 | Nguyễn Văn Hoài | 346 | Phan Đình Tiến |
| 155 | Nguyễn Thị Quế | 347 | Phan Đình Tuyển |
| 156 | Nguyễn Thị Thanh | 348 | Phan Đình Lộc |
| 157 | Lê Đa Hiếu | 349 | Võ Thị Tính |
| 158 | Nguyễn Văn Chất | 350 | Trương Văn Chung |
| 159 | Ngô Xuân Bắc | 351 | Phạm Thị Minh |
| 160 | Võ Đức Thông | 352 | Hoàng Thị Ổn |
| 161 | Quản Anh Sơn | 353 | Hoàng Văn Huệ |
| 162 | Lê Thị Điu | 354 | Hoàng Thanh Tịnh |
| 163 | Phan Thị Phượng | 355 | Nguyễn Văn Bé |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 164 | Lê Duy Nghiễm | 356 | Hoàng Văn Tùng |
| 165 | Lê Quang Lãm | 357 | Nguyễn Văn Hương |
| 166 | Võ Đình Thể | 358 | Trương Thị Tuyết |
| 167 | Hồ Ngọc Hải | 359 | Hoàng Văn Chiến |
| 168 | Đào Duy Tiềm | 360 | Trương Thị Cảnh |
| 169 | Hồ Thị Đông | 361 | Nguyễn Thị Thủy |
| 170 | Nguyễn Đức Hòa | 362 | Nguyễn Văn Hoàn |
| 171 | Lê Văn Hải | 363 | Ngô Phán |
| 172 | Lê Thanh Lâm | 364 | Nguyễn Văn Thành |
| 173 | Nguyễn Văn Thủy | 365 | Nguyễn Văn Hoài |
| 174 | Lê Thanh Phước | 366 | Nguyễn Văn Nghĩa |
| 175 | Lê Thanh Phương | 367 | Nguyễn Văn Quang |
| 176 | Nguyễn Văn Thẻo | 368 | Lê Thanh Phú |
| 177 | Nguyễn Văn Thanh | 369 | Hoàng Văn Vĩnh |
| 178 | Ngô Quang Thái | 370 | Nguyễn Văn Linh |
| 179 | Ngô Văn Bình | 371 | Hoàng Trung Hiếu |
| 180 | Ngô Quang Thường | 372 | Ngô Quốc Định |
| 181 | Hồ Văn Phi | 373 | Lê Quang Hồng |
| 182 | Cao Thị Thường | 374 | Nguyễn Quang An |
| 183 | Trần Đình Phòng | 375 | Hồ Thị Sự |
| 184 | Trần Hồng Quang | 376 | Nguyễn Thị My Sa |
| 185 | Trần Tiến Dũng | 377 | Hoàng Trung Đạo |
| 186 | Nguyễn Văn Cử | 378 | Ngô Quang Thường |
| 187 | Nguyễn Văn Nguyên | 379 | Trần Thị Lan Anh |
| 188 | Nguyễn Văn Hân | 380 | Phùng Ngọc Tú |
| 189 | Hồ Thị Thu Hà | 381 | Nguyễn Văn Luyến |
| 190 | Phùng Thế Nguyễn | 382 | Trương Viết Hiền |
| 191 | Phùng Thế Thọ | 383 | Phan Văn Đông |
| 192 | Trần Thanh Dàn | | |